

Số: 544 /QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Kế hoạch giám sát tài chính năm 2017  
và 06 tháng đầu năm 2018 cho các doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Bộ  
Khoa học và Công nghệ**

**BỘ TRƯỞNG  
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16/08/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Xét đề nghị của Vụ trưởng vụ Kế hoạch – Tài chính và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kế hoạch giám sát tài chính năm 2017 và 06 tháng đầu năm 2018 cho các doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ với các nội dung chính được nêu trong phụ lục đính kèm.

**Điều 2.** Giao Vụ Kế hoạch – Tài chính là đơn vị đầu mối giúp Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện công tác giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; tổng hợp Báo cáo kết

quả giám sát tài chính định kỳ sáu (06) tháng và hàng năm, Báo cáo đánh giá và xếp loại doanh nghiệp hàng năm đối với các doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Bộ gửi Bộ Tài chính theo quy định.

Các doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Bộ căn cứ kế hoạch giám sát tài chính năm 2017 và 06 tháng đầu năm 2018 có trách nhiệm lập và gửi các báo cáo phục vụ công tác giám sát tài chính theo quy định.

**Điều 3.** Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Bộ, Tổng Giám đốc các doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Bộ, Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, KHTC.



**Trần Văn Tùng**

## Phụ lục 1

**Kế hoạch giám sát tài chính năm 2017 và 06 tháng đầu năm 2018 cho các doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ**  
(Kèm theo Quyết định số 14/QĐ-BKH-CN ngày 16 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)



### I. Mục đích

1. Đánh giá đầy đủ, kịp thời tình hình tài chính và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, mức độ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra.
2. Giúp nhà nước, cơ quan đại diện chủ sở hữu kịp thời phát hiện các yếu kém trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, cảnh báo và đề ra biện pháp chấn chỉnh.
3. Nâng cao trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc chấp hành các quy định của pháp luật trong quản lý và sử dụng vốn, tài sản nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp.

### II. Đối tượng giám sát

1. Công ty TNHH MTV ứng dụng và phát triển công nghệ - NEAD;
2. Công ty TNHH MTV phát triển khu công nghệ cao Hòa Lạc.

### III. Nội dung giám sát

Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước, bao gồm:

1. Giám sát việc bảo toàn và phát triển vốn.
2. Giám sát việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp theo các nội dung sau:
  - Hoạt động đầu tư vốn đối với các dự án đầu tư, gồm: Nguồn vốn huy động, tiến độ thực hiện dự án đầu tư, tiến độ giải ngân vốn đầu tư;
  - Hoạt động đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp;
  - Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động;
  - Tình hình quản lý tài sản, quản lý nợ tại doanh nghiệp, khả năng thanh toán nợ của doanh nghiệp, hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu;
  - Tình hình lưu chuyển tiền tệ của doanh nghiệp.



3. Giám sát kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp:

- Việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, thực hiện nhiệm vụ cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, giao kế hoạch;

- Kết quả hoạt động kinh doanh: Doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE), tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA);

- Việc thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước;

- Phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ.

4. Giám sát chấp hành pháp luật về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp; ban hành và thực hiện quy chế quản lý tài chính của doanh nghiệp.

5. Giám sát việc cơ cấu lại vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp, cơ cấu lại vốn của doanh nghiệp đầu tư tại công ty con, công ty liên kết.

6. Giám sát thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, phụ cấp trách nhiệm và quyền lợi khác đối với người lao động, người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên, Người đại diện phần vốn của doanh nghiệp theo quy định của Bộ luật Lao động.

**IV. Phạm vi giám sát:** Năm tài chính 2017 và 06 tháng đầu năm 2018.

**V. Phương thức giám sát**

1. Giám sát trực tiếp: Đối với năm tài chính 2017 thực hiện giám sát trực tiếp tại hai công ty.

2. Giám sát gián tiếp: Đối với 06 tháng đầu năm 2018 thực hiện giám sát gián tiếp thông qua báo cáo tài chính và báo cáo tình hình tài chính 06 tháng đầu năm 2018 của hai công ty.

**VI. Tổ chức giám sát**

1. Về báo cáo:

- Các Công ty lập các báo cáo và gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ, bao gồm: (i) Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán độc lập và được Hội đồng thành viên thông qua; (ii) Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2018; (iii) Báo cáo đánh giá tình hình tài chính năm 2017 và 06 tháng đầu năm 2018 theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước; (iv) Báo cáo đánh giá và xếp loại doanh nghiệp năm 2017 theo các tiêu

chí đánh giá quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP của Chính phủ và theo hướng dẫn tại Điều 12 Thông tư số 200/2015/TT-BTC.

- Thời hạn gửi báo cáo như sau:

+ Báo cáo tài chính năm 2017: Trước ngày 30/4/2018.

+ Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2018: trước ngày 31/7/2018.

+ Báo cáo đánh giá tình hình tài chính năm 2017: Trước ngày 30/4/2018.

+ Báo cáo đánh giá và xếp loại doanh nghiệp năm 2017: Trước ngày 30/4/2018.

+ Báo cáo đánh giá tình hình tài chính 6 tháng đầu năm 2018: Trước ngày 31/7/2018.

2. Thực hiện giám sát: Căn cứ Báo cáo tài chính và Báo cáo đánh giá tình hình tài chính của các công ty để đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn, tình hình thanh khoản và khả năng trả nợ của doanh nghiệp nhằm phát hiện doanh nghiệp có dấu hiệu hoạt động kém hiệu quả và có khả năng mất an toàn về tài chính.

3. Địa điểm giám sát: Tại trụ sở của các công ty.

4. Thành phần tham gia giám sát:

Tổ công tác thực hiện giám sát trực tiếp tại các công ty bao gồm các thành phần chính sau:

- Đại diện Bộ Khoa học và Công nghệ: Lãnh đạo Vụ Kế hoạch – Tài chính (chủ trì buổi làm việc); chuyên viên Vụ Kế hoạch – Tài chính; đại diện Vụ Tổ chức cán bộ.

- Đại diện Bộ Tài chính (Cục Tài chính doanh nghiệp).

5. Thời gian giám sát:

- Công ty TNHH MTV ứng dụng và phát triển công nghệ - NEAD: 07-11/5/2018;

- Công ty TNHH MTV phát triển khu công nghệ cao Hòa Lạc: 14-18/5/2018.

